TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 1 - THANH HÓA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 475/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 25 tháng 08 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 682/2026/TLST-HN ngày 05 tháng 08 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1991;

CCCD số: 038091022028.

Thường trú tại: TDP Đ, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1990;

CCCD số: 045190000087.

Thường trú tại: TDP Đ, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 08 năm 2026, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại, nên anh, chị không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa và anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân P và chị Hoàng Thị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân P và chị Hoàng Thị L thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 26/08/2012 và cháu Nguyễn Minh N sinh ngày 07/11/2014. Ly hôn, anh P và chị L thỏa thuận giao cháu Nguyễn Duy A cho chị Hoàng Thi L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Minh N cho anh Nguyễn Xuân P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Anh Nguyễn Xuân P và chị Hoàng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí**:** Anh Nguyễn Xuân P và chị Hoàng Thi L thỏa thuận anh P chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ theo quy định của pháp luật, chị L không phải nộp lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân P và chị Hoàng Thi L.

- *Về con chung:* Công nhận chị anh Nguyễn Xuân P và chị Hoàng Thi L có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 26/08/2012 và cháu Nguyễn Minh N sinh ngày 07/11/2014. Ly hôn, anh P và chị L thỏa thuận giao cháu Nguyễn Duy A cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Minh N cho anh Nguyễn Xuân P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P, chị M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Nguyễn Xuân P và chị Hoàng Thi L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí**:** Anh Nguyễn Xuân P chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(do anh P, chị L thoả thuận anh P là người chịu toàn bộ lệ phí)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000đ, theo biên lai kí hiệu: BLTU/26E số 0001204 ngày 05/08/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá (anh P đã nộp đủ tiền lệ phí).

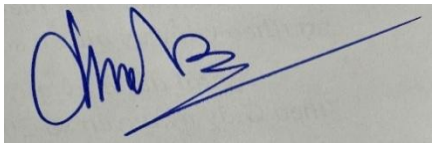
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 14 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND kv1 - Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN



Nguyễn Thanh Tân

TAND KHU VỰC 1

XMG250826.TL.QDBA
2192